

**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ CHỦ YẾU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO
NGÀNH CHĂM SÓC SẮC ĐẸP**

theo từng phòng, xưởng (6)

1. Phòng thực hành máy vi tính và ngoại ngữ

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú (8)
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu (7)	Cơ sở có	
1	Máy vi tính	Bộ	19	22	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	
3	Máy quét (Scanner)	Chiếc	01	01	
4	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	01	
5	Máy in	Chiếc	01	01	
6	Đường truyền internet	Đường truyền	01	01	
7	Hệ thống mạng LAN	Bộ	01	01	
8	Bộ phần mềm văn phòng	Bộ	01	01	
9	Bộ gõ Tiếng Việt	Bộ	01	01	

10	Phần mềm diệt virus	Bộ	01	01	
11	Phần mềm quản lý lớp học	Bộ	01	01	
12	Tai nghe	Bộ	19	22	
13	Phần mềm học ngoại ngữ	Bộ	01	01	

2. Phòng thực hành kỹ thuật cơ sở

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú (8)
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu (7)	Cơ sở có	
1	Máy vi tính	Bộ	01	01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	
3	Máy in	Bộ	01	01	
4	Bảng lật	Chiếc	03	03	
5	Bảng di động	Chiếc	01	01	
6	Bộ dụng cụ cứu thương	Bộ	01	01	
7	Tranh huyết vị cơ thể người	Bộ	01	03	
8	Atlas giải phẫu cơ thể người	Bộ	01	05	
9	Mẫu các kiểu dáng móng	Bộ	01	01	
10	Mô hình giải phẫu các lớp da trên cơ thể người	Chiếc	02	02	

11	Mô hình giải phẫu hệ cơ và nội tạng cơ thể người	Bộ	01	02	
12	Quầy lễ tân	Bộ	01	01	
13	Tủ để tài liệu	Chiếc	01	01	

3. Phòng thực hành chăm sóc da

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú (8)
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu (7)	Cơ sở có	
1	Máy vi tính	Bộ	1	1	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1	1	
3	Máy soi da	Chiếc	2	2	
4	Đèn soi da	Chiếc	9	9	
5	Máy khử trùng dụng cụ	Chiếc	9	9	
6	Máy xông hơi	Chiếc	9	9	
7	Máy chăm sóc da	Chiếc	9	9	
8	Máy triệt lông	Chiếc	2	2	
9	Nồi đun sáp	Chiếc	2	2	
10	Giường spa	Chiếc	9	9	
11	Ghế	Chiếc	9	9	

12	Ga trải giường spa	Chiếc	9	9	
13	Áo quây	Chiếc	9	9	
14	Bộ khay đựng	Bộ	9	9	
15	Tủ hấp khăn	Chiếc	3	3	
16	Kệ đựng khăn	Chiếc	4	4	
17	Đĩa đựng sản phẩm	Bộ	9	9	
18	Bộ dụng cụ tỉa lông mày	Bộ	9	9	
19	Bộ dụng cụ đắp mặt nạ	Bộ	9	9	
20	Bát inox	Chiếc	18	18	
21	Bộ đá	Bộ	9	9	
22	Đầu manocanh	Chiếc	9	9	
23	Xe đẩy dụng cụ	Chiếc	9	9	
24	Tủ để đồ cá nhân	Chiếc	2	2	
25	Tủ đựng sản phẩm	Chiếc	1	1	
26	Bảng di động	Chiếc	1	1	

4. Phòng thực hành vẽ móng

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú (8)
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu (7)	Cơ sở có	

1	Máy vi tính	Bộ	01	01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	
3	Mẫu các kiểu dáng móng	Bộ	2	2	
4	Kệ đựng khăn	Chiếc	9	9	
5	Đèn bàn	Chiếc	9	9	
6	Bồn ngâm chân	Bộ	9	9	
7	Bàn làm móng	Bộ	9	9	
8	Kệ sơn	Bộ	1	1	
9	Mô hình bàn tay giả	Chiếc	19	19	
10	Bát ngâm tay	Chiếc	9	9	
11	Dụng cụ loại bỏ da chết	Chiếc	9	9	
12	Bộ dụng cụ chăm sóc móng	Bộ	9	9	
13	Bộ dụng cụ chỉnh phom móng	Bộ	9	9	
14	Dũa móng	Bộ	9	9	
15	Bút chấm bi	Bộ	9	9	
16	Bút chấm đá	Chiếc	9	9	
17	Bút tẩy sơn lem	Chiếc	9	9	

18	Nhíp gấp phụ kiện	Chiếc	9	9	
19	Cốp đựng đồ làm móng	Chiếc	9	9	
20	Bảng màu sơn	Chiếc	2	2	
21	Đệm kê tay	Chiếc	9	9	
22	Kẹp ủ ngón tay	Bộ	9	9	
23	Kẹp ủ ngón chân	Bộ	9	9	
24	Dụng cụ tách ngón	Bộ	9	9	
25	Hộp đựng phụ kiện	Chiếc	9	9	
26	Tủ trưng bày sản phẩm	Chiếc	1	1	
27	Tủ đựng sản phẩm	Chiếc	1	1	
28	Tủ để đồ cá nhân	Chiếc	1	1	
29	Bảng di động	Chiếc	01	01	

5. Phòng thực hành trang điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú (8)
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu (7)	Cơ sở có	
1	Máy vi tính	Bộ	01	01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	01	

3	Bộ bàn ghế trang điểm	Bộ	09	09	
4	Bộ cọ trang điểm	Bộ	09	09	
5	Trang phục váy cưới	Bộ	09	09	
6	Áo choàng người mẫu	Chiếc	09	09	
7	Bộ dụng cụ bới tóc	Bộ	09	09	
8	Cốp đựng đồ trang điểm	Chiếc	09	09	
9	Băng đô quần tóc	Chiếc	09	09	
10	Tủ để đồ cá nhân	Chiếc	02	02	
11	Tủ đựng sản phẩm	Chiếc	01	01	
12	Tủ trưng bày sản phẩm	Chiếc	01	01	
13	Bảng di động	Chiếc	01	01	